TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 7 - 2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải.

Ông Nguyễn Đắc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Như M, sinh năm 1976. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 828 S 170 W APT 6 CEDAR CITY, UT 84720, USA.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Bà Dương Mỹ L, sinh năm 1988, Văn phòng L1 chi nhánh M1 - Đoàn Luật sư tỉnh T. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số A N, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2024, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị Như M trình bày:

Bà và ông C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 13/02/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng Bà không thường xuyên sinh sống với nhau do Bà sống ở nước ngoài còn ông C sống tại Việt Nam nên tình cảm vợ chồng rạn nứt và bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, ông C cũng có mâu thuẫn với người thân của Bà. Bà nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Ngọc C.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Phạm Ngọc C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Như M.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời trình bày quan điểm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn như sau: Sau khi kết hôn, bà M và ông C không sống chung với nhau do bà C thường xuyên ở nước ngoài nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói chung dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Ngoài ra, ông C nhiều lần có mâu thuẫn với ba, mẹ của bà M ở Việt Nam. Bà M đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm và giải quyết mâu thuẫn trong gia đình nhưng không có kết quả. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà M và ông C đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì đới sống hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Như M, yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Ngọc C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Như M, cho bà M được ly hôn với ông Phạm Ngọc C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị Như M khởi kiện xin ly hôn với ông Phạm Ngọc C, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Huỳnh Thị Như M đang sinh sống tại Hoa Kỳ, bị đơn Phạm Ngọc C cư trú tại tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Như M về việc xin ly hôn với ông Phạm Ngọc C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà M và ông C kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 13/02/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông C được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Huỳnh Thị Như M trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng Bà không thường xuyên sinh sống với nhau do Bà sống ở nước ngoài còn ông C sống tại Việt Nam nên tình cảm vợ chồng rạn nứt và bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, ông C cũng có mâu thuẫn với người thân của Bà. Bà nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Như M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Như M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Như M.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Như M được ly hôn với ông Phạm Ngọc C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Như M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000152 ngày 01/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang. Bà M đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Như M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, ông Phạm Ngọc C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ